

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày 21/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Thẩm phán: Ông Phùng Chí Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Hiếu

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Bà Vũ Hồng Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị Chúc L, tên gọi khác: không, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1985 tại tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai); số CCCD: 015185001456, ngày cấp 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị khai trừ khỏi Đảng theo Quyết định số 74-QĐ/UBKT ngày 24/9/2024 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái); nơi cư trú: Tổ 10, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố NTH 10, phường YB, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: Khi phạm tội là Thủ quỹ Bưu điện thành phố YB; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; có chồng là Nguyễn Trọng P và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Lào Cai; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Hoàng Thị Chúc L: Ông Nguyễn Đức D - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hồng Đức - Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Thôn 6, xã Y, tỉnh Lào Cai; có mặt.

2. Vũ Thị B, tên gọi khác: không, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1973 tại tỉnh Lai Châu; số CCCD: 012173002419, ngày cấp 03/7/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; là Đảng viên Đảng Cộng sản

Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 02-QĐ/UBKTĐU ngày 11/9/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường YB); nơi cư trú: Tổ 15, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố NTH 15, phường YB, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: Khi phạm tội là Giám đốc Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức K và bà Vũ Thị H1; có chồng là Nguyễn Thanh H2 và 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Thị Hồng N, tên gọi khác: không, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai); số CCCD: 015188001638, ngày cấp 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 03-QĐ/UBKT ngày 25/4/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái); nơi cư trú: Tổ 3, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố NTH 3, phường YB, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: Khi phạm tội là kế toán trưởng địa bàn Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị A; có chồng là Bùi Quang T2 và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2025 đến ngày 22/5/2025 được tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N*: Ông Nguyễn Đức D và ông Hoàng Trọng Q - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hồng Đức, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Thôn 6, xã Y, tỉnh Lào Cai; đều có mặt.

4. Nguyễn Ánh H, tên gọi khác: không có; sinh ngày 24 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai); số CCCD: 015300005188, ngày cấp 28/5/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; nơi cư trú: Tổ CB, phường NC, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là Tổ CB, phường NC, tỉnh Lào Cai); dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Khi phạm tội là Kế toán viên Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Nam T3 và bà Nguyễn Thị H4; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Số 05, đường PH, phường CG, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật là ông Chu Quang H5 - Tổng giám đốc (vắng mặt), đại diện theo uỷ quyền là bà Nguyễn Thị Thanh H6 - Giám đốc Bưu điện tỉnh Lào Cai (vắng mặt); người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Quốc K1 - Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh Lào Cai; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1979 (nguyên là nhân viên kinh doanh thuộc Bưu điện thành phố YB); địa chỉ: Tổ 10, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố MT 10, phường YB, tỉnh Lào Cai); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Thu E, sinh năm 1980 (nhân viên kinh doanh Bưu điện thành phố YB); địa chỉ: Tổ 5, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố YT 5, phường VP, tỉnh Lào Cai); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Dương Thị Thuỳ O, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 2, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố NTH 2, phường YB, tỉnh Lào Cai); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Bà P Thị Mai G, sinh năm 1986 (Trưởng Bưu cục Yên Bái ga thuộc Bưu điện thành phố YB); địa chỉ: Tổ 11, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố YN 11, phường YB, tỉnh Lào Cai); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 1, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố YN 1, phường YB, tỉnh Lào Cai); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 10, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố Nguyễn Thái Học 10, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai); có mặt.

7. Bà Lê Thu P, sinh năm 1989 (Trưởng Bưu cục Km5); địa chỉ: Tổ 6, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố MT 6, phường YB, tỉnh Lào Cai); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị A, địa chỉ: Tổ dân phố NTH 3, phường YB, tỉnh Lào Cai; đều có mặt.

- Những người làm chứng (đều vắng mặt):

1. Phạm Thị V (nguyên giao dịch viên Bưu điện thành phố YB); địa chỉ: Tổ dân phố ĐT 18, phường YB, tỉnh Lào Cai.

2. Đào Khánh H7 (Giao dịch viên Bưu điện thành phố YB); địa chỉ: Tổ dân phố PY, phường YB, tỉnh Lào Cai.

3. Hà Thị V1; địa chỉ: Tổ dân phố Hợp Minh 2, phường AL, tỉnh Lào Cai.

4. Nguyễn Thị L1; địa chỉ: Tổ dân phố ML, phường NC, tỉnh Lào Cai.

5. Nguyễn Thị H8; địa chỉ: Tổ dân phố TN, phường NC, tỉnh Lào Cai.

6. Nguyễn Thị B1; địa chỉ: Tổ dân phố VL, phường VP, tỉnh Lào Cai.

7. Lê Thanh H9; địa chỉ: Tổ dân phố VQ, phường VP, tỉnh Lào Cai

8. Lương Thị T5; địa chỉ: Tổ dân phố TH, phường VP, tỉnh Lào Cai.

9. Nguyễn Thu T6; địa chỉ: Tổ dân phố HM5, phường AL, tỉnh Lào Cai.

10. Hoàng Thị T7; địa chỉ: Tổ dân phố ĐL, phường NC, tỉnh Lào Cai.

11. Nguyễn Thanh T8; địa chỉ: Tổ dân phố NTH 1, phường YB, tỉnh Lào Cai.

12. Hoàng Thị Thục A1; địa chỉ: Tổ dân phố ĐT 10, phường YB, tỉnh Lào Cai.

13. Nguyễn Thị X; địa chỉ: Tổ dân phố TP, phường VP, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi vi phạm của Hoàng Thị Chúc L:

Trong thời gian từ ngày 01/5/2024 đến ngày 04/5/2024, lợi dụng chức vụ là thủ quỹ Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Hoàng Thị Chúc L đã chiếm đoạt của Bưu điện thành phố YB tổng số tiền 18.560.815.980 đồng từ nhiều nguồn khác nhau mà L có trách nhiệm quản lý, cụ thể:

1.1. Tiền kinh doanh 97.399.426 đồng: Ngày 01/5/2024, lợi dụng nhiệm vụ được giao quản lý tiền kinh doanh do các điểm giao dịch thu từ tiền cước gửi bưu chính chuyển phát, gửi chuyển tiền bưu điện nộp về cho Bưu điện thành phố YB, Hoàng Thị Chúc L đã chiếm đoạt số tiền 97.399.426 đồng của Bưu điện thành phố YB sử dụng, chi tiêu cá nhân.

1.2. Tiền phát sinh cuối ngày của các điểm giao dịch 4.994.227.000 đồng:

Theo quy định, L phải nộp tiền điện vào tài khoản của Công ty Điện lực Yên Bái; nộp tiền tiết kiệm bưu điện vào tài khoản của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Yên Bái (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam chi nhánh Yên Bái, gọi tắt là LPBank Yên Bái); nộp tiền tài chính bưu chính vào tài khoản của Bưu điện tỉnh Yên Bái hoặc nộp tiền mặt cho Thủ quỹ của Bưu điện tỉnh Yên Bái; nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vào tài khoản của Bưu điện thành phố YB, nếu không nộp được thì nhập lưu quỹ tiền mặt tại Bưu điện thành phố YB.

Cuối các ngày 02/5/2024 và 03/5/2024, L thu tiền tại các điểm giao dịch trong đó có các khoản: Tiền điện, tiền tiết kiệm bưu điện, tiền tài chính bưu chính, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế còn tồn, tuy nhiên L không nộp tiền theo quy định mà chiếm đoạt, sử dụng chi tiêu cá nhân. Ngày 02/5/2024 L chiếm đoạt 2.020.483.000 đồng; ngày 03/5/2024 L chiếm đoạt 2.973.744.000 đồng). Tổng số tiền L chiếm đoạt trong ngày 02/5/2024 và ngày 03/5/2024 là 4.994.227.000 đồng.

1.3. Tiền tiết kiệm bưu điện, tiền tài chính bưu chính còn thừa sau khi tiếp quỹ cho các điểm giao dịch từ ngày 02/5/2024 đến ngày 04/5/2024, gồm:

- Tiền tiết kiệm bưu điện: L được Bưu điện thành phố YB giao rút séc 10.200.000.000 đồng; L đã tiếp quỹ cho các điểm giao dịch 7.800.000.000 đồng, nộp vào Ngân hàng LPBank Yên Bái 1.141.901.378 đồng; còn 1.258.098.622 đồng, L chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân.

- Tiền tài chính bưu chính: L được Bưu điện thành phố YB giao quản lý 1.518.402.632 đồng. L tiếp cho các Bưu cục 1.465.447.600 đồng, còn lại 52.955.032 đồng, L đã chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

1.4. Tiền Bưu điện thành phố YB chi trả lương hưu 9.458.135.900 đồng ngày 04/5/2024, gồm:

* Số tiền đã nhận tại LPBank Yên Bái, Hoàng Thị Chúc L có trách nhiệm giao cho các giao dịch viên Bưu điện thành phố YB chi trả tiền lương hưu

nhưng L không giao, mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân, gồm: 2.200.000.000 đồng (theo quy định phải giao cho bà Phạm Thị V) và 656.491.900 đồng (theo quy định phải giao cho bà Đào Khánh H7).

* Số tiền nhân viên kinh doanh Bưu điện thành phố YB đã ký nhận tại Ngân hàng LPBank Yên Bái để chi trả tiền lương hưu nhưng bị Hoàng Thị Chúc L mượn lại sử dụng vào mục đích khác, bao gồm:

- L mượn lại của bà Vũ Thị C 3.564.800.000 đồng, đi tiếp cho các điểm chi trả tiền tại các phường NC, Hợp Minh và xã Tuy Lộc đều thuộc thành phố YB, tỉnh Yên Bái (do số tiền tiếp cho các điểm giao dịch này đã bị L chiếm đoạt sử dụng cá nhân vào ngày 03/5/2024 nên L phải mượn của bà Chiểu tiếp bù để tránh bị lộ).

- Hoàng Thị Chúc L mượn lại của bà Trần Thị Thu E 4.200.000.000 đồng, trong đó:

+) Bà Hương nộp tiền tại quầy giao dịch của LPBank Yên Bái chuyển vào tài khoản ngân hàng của L (tài khoản số 000885559999 mở tại LPBank Yên Bái) 2.000.000.000 đồng; L đã sử dụng khoản tiền này như sau: Chuyển cho các đối tượng lừa đảo trên mạng xã hội 1.400.000.000 đồng, trả nợ cho bà Dương Thị Thuỳ O 100.000.000 đồng, chuyển khoản cho bà Lê Thu P (Trưởng Bưu cục Km5) 500.000.000 đồng (do số tiền 500.000.000 đồng tiếp quỹ cho Bưu cục Km5 L đã tự ý sử dụng trước đó);

+) Bà Hương đưa cho L 2.200.000.000 đồng tiền mặt đựng trong hai túi vải; L cầm 02 túi tiền này về cất tại Bưu điện thành phố YB. Sau đó, L cắt một túi tiền lấy ra 1.036.844.000 đồng, sử dụng như sau: Số tiền 36.844.000 đồng L tiếp bù lại cho các điểm giao dịch khác mà L tự ý sử dụng từ ngày hôm trước (L không nhớ rõ đã tiếp bù lại cho điểm giao dịch nào). Còn 1.000.000.000 đồng, L chuyển vào tài khoản số 000885759999 mở tại LPBank Yên Bái của bà Hà Thị Mai G để trả nợ bà Hà Thị Mai G 5.000.000 đồng, còn số tiền 995.000.000 đồng bà Lan chuyển lại cho L vào tài khoản số 3711137428 mở tại BIDV chi nhánh Yên Bái. L đã sử dụng số tiền 995.000.000 đồng như sau: Chuyển cho các đối tượng lừa đảo trên mạng xã hội số tiền 700.000.000 đồng, trả nợ bà Lê Thu P 20.000.000 đồng, trả nợ bà Nguyễn Thị Thu M số tiền 7.000.000 đồng; L đã tiếp quỹ bù cho các điểm giao dịch mà trước đó L đã chiếm đoạt với số tiền 130.172.000 đồng; số tiền còn lại là 137.854.016 đồng còn trong các tài khoản của L và đã bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái phong tỏa tài khoản.

1.5. Số tiền 2.700.000.000 đồng của Bưu điện thành phố YB nhận từ bà Lê Thu P.

Sáng 04/5/2024, Hoàng Thị Chúc L đến Bưu cục Yên Bái Km5, đưa cho bà Lê Thu P một túi tiền có 2.700.000.000 đồng (là tiền mà L chưa tiếp cho các điểm giao dịch), L yêu cầu bà P nộp toàn bộ số tiền vào tài khoản ngân hàng của L, bà P đồng ý và thao tác trên phần mềm dịch vụ tiết kiệm bưu điện:

- Chuyển 600.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của L (tài khoản số 000885559999 mở tại LPBank Yên Bái);

- Chuyển 1.600.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của L (tài khoản ngân hàng số 101830989899 mở tại Vietinbank Yên Bái);

- Chuyển 500.000.000 đồng vào tài khoản của bà Phạm Thị V (tài khoản số 000885779999 mở tại ngân hàng LPBank), sau đó bà V chuyển lại vào tài khoản của L (tài khoản số 101830989899 mở tại Vietinbank).

Hoàng Thị Chúc L đã chuyển toàn bộ số tiền 2.700.000.000 đồng cho các đối tượng lừa đảo trên mạng.

Theo quy định bà Lê Thu P phải giữ lại túi tiền 2.700.000.000 đồng đến cuối ngày mới tổng hợp số tiền phát sinh trong ngày tại quầy giao dịch Bưu cục Yên Bái Km5 và lập biên bản bàn giao cho Hoàng Thị Chúc L nhưng sau khi chuyển tiền vào tài khoản cho L xong bà P đã đưa lại túi tiền 2.700.000.000 đồng cho L quản lý. Việc bàn giao túi tiền này giữa L và bà P không có tài liệu gì thể hiện. L không nhớ đã tiếp túi tiền này cho các điểm giao dịch nào, số tiền cụ thể là bao nhiêu, không được nộp về LPBank Yên Bái.

Khoảng 16 giờ ngày 04/5/2024, bộ phận kế toán báo cáo Giám đốc Bưu điện thành phố YB yêu cầu Hoàng Thị Chúc L không đi thu tiền tại các điểm giao dịch, để bàn giao công việc cho người khác. L đã báo cáo Lãnh đạo Bưu điện thành phố YB, Bưu điện tỉnh Yên Bái về việc chiếm đoạt của Bưu điện thành phố YB tổng số tiền 18.560.815.980 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Số tiền 18.560.815.980 đồng mà Hoàng Thị Chúc L chiếm đoạt của Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái được L sử dụng như sau:

- Chuyển cho các đối tượng lừa đảo trên mạng xã hội là 18.172.310.122 đồng (bao gồm cả tiền L vay các cá nhân, sau đó L lấy tiền của Bưu điện thành phố YB trả nợ cho các cá nhân nêu trên);

- Số tiền 237.589.247 đồng, Hoàng Thị Chúc L đã chi tiêu, sử dụng vào việc gì thì L không nhớ chính xác;

- Còn lại 150.916.611 đồng đã được Cơ quan điều tra phong tỏa 03 tài khoản của L (Tổng số tiền phong tỏa là 154.520.242 đồng, trong đó có 150.916.611 đồng L chiếm đoạt của Bưu điện thành phố YB và 3.603.631 đồng là tiền lương của L).

2. Hành vi vi phạm của Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B:

Theo quy định tiền thu từ các điểm giao dịch phát sinh cuối ngày phải được nộp về tài khoản ngân hàng tương ứng (tiền tiết kiệm bưu điện nộp về ngân hàng LPBank; tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và tiền điện nộp về tài khoản đối tác tương ứng); đối với số tiền tiết kiệm bưu điện, tiền tài chính bưu chính còn thừa sau khi đã tiếp cho các điểm giao dịch thì cuối ngày Bưu điện thành phố YB phải nộp về Ngân hàng LPBank (tiền tiết kiệm bưu điện) hoặc nộp về Bưu điện tỉnh Yên Bái bằng hình thức nộp vào tài khoản (đối với tiền tài chính bưu chính). Trường hợp không nộp được (do quá giờ làm việc của Ngân hàng hoặc vào ngày nghỉ Ngân hàng không làm việc hoặc do lỗi hệ thống) thì phải lưu quỹ tiền mặt tại Bưu điện thành phố YB. Việc nộp tiền về Ngân hàng và Bưu điện tỉnh Yên Bái được Bưu điện thành phố YB giao cho Thủ quỹ của

Bưu điện thành phố YB là Hoàng Thị Chúc L thực hiện. Trong trường hợp không nộp được tiền thì Thủ quỹ phải báo bộ phận kế toán (trực tiếp là Nguyễn Ánh H - Kế toán viên và Nguyễn Thị Hồng N - Kế toán trưởng địa bàn Bưu điện thành phố YB) để báo cáo Giám đốc Bưu điện thành phố YB là Vũ Thị B, sau đó sẽ phải thực hiện lưu quỹ đảm bảo theo đúng quy định (trong trường hợp số tiền cuối ngày còn tồn trên 1.000.000.000 đồng sẽ phải lưu quỹ tại Kho tiền của Bưu điện tỉnh Yên Bái).

Cuối ngày 02/5/2024, Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B đã không kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thủ quỹ Hoàng Thị Chúc L nộp tiền theo đúng quy định cũng như không thực hiện lưu quỹ tiền mặt tại Kho tiền trong trường hợp số tiền lưu quỹ trên 1.000.000.000 đồng; do đó, Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B không phát hiện ra việc thủ quỹ Hoàng Thị Chúc L chiếm đoạt tiền của Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái từ ngày 02/5/2024. Quá trình điều tra xác định hành vi thiếu trách nhiệm đối với công việc được giao của Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B để cho Hoàng Thị Chúc L chiếm đoạt của Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái tổng số tiền là 6.612.831.317 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác đều khai nhận nội dung sự việc như đã nêu trên.

*** Vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:**

- Thu giữ của Hoàng Thị Chúc L: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max; 01 quyển sổ; 01 chiếc Máy tính xách tay; 01 cây máy tính màu đen; Kê biên: 01 xe ô tô và 02 xe mô tô đều là tài sản chung của Hoàng Thị Chúc L và chồng của L là ông Nguyễn Trọng P.

- Thu giữ của Nguyễn Ánh H 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max;
- Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N 01 điện thoại di động SAMSUNG;
- Thu giữ của Vũ Thị B 01 điện thoại Iphone.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Ý kiến của bị hại:

Đại diện bị hại xác định tổng số tiền bị Hoàng Thị Chúc L chiếm đoạt là 18.560.815.980 đồng;

Bị hại xác nhận đã nhận được số tiền 704.532.296 đồng (do Cơ quan điều tra thu hồi được của các đối tượng lừa đảo L trên mạng) và tiền của các cá nhân tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả gồm: Bà Vũ Thị C 3.564.800.000 đồng, bà Trần Thị Thu E 3.036.844.000 đồng, bà Lê Thu P 2.700.000.000 đồng;

Đại diện bị hại đề nghị được nhận khoản tiền các bị cáo, cá nhân đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả, gồm: Nguyễn Ánh H 60.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng N 50.000.000 đồng; Vũ Thị B 300.000.000 đồng; Dương Thị O 100.000.000 đồng;

Đại diện bị hại yêu cầu các cá nhân phải nộp lại tiền trả cho Bưu điện Việt Nam, gồm: Bà Hà Thị Mai G 5.000.000 đồng; bà Lê Thu P 20.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu M 7.000.000 đồng;

Đại diện bị hại đề nghị được nhận tiền phong toả 03 tài khoản của Hoàng Thị Chúc L là 154.520.242 đồng.

Ngoài các khoản tiền nêu trên, đại diện bị hại yêu cầu Hoàng Thị Chúc L tiếp tục bồi thường số tiền 7.858.119.442 đồng; đề nghị tiếp tục duy trì lệnh phong toả, kê biên tài sản đối với Hoàng Thị Chúc L để đảm bảo thi hành án.

Bà Vũ Thị C, Bà Trần Thị Thu E, bà Lê Thu P xác định số tiền đã tự nguyện bồi thường cho Bưu điện thành phố YB là đúng.

Bà Dương Thị Thuỳ Nhung có ý kiến: Đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng do Hoàng Thị Chúc L trả tiền vay cá nhân, không yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền trên.

Bà Hà Thị Mai G, bà Lê Thu P, bà Nguyễn Thị Thu M đều nhất trí trả lại cho Bưu điện Việt Nam số tiền L trả nợ có nguồn gốc chiếm đoạt của Bưu điện Việt Nam.

Cáo trạng số 31/CT-VKSYB-P2 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai) truy tố: Hoàng Thị Chúc L về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); truy tố Vũ Thị B, Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Ánh H về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm c khoản 3 Điều 360 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, để điều tra bổ sung làm rõ các khoản tiền bị cáo L chiếm đoạt trước đó dẫn đến phải tiếp bù tiền cho các điểm giao dịch; làm rõ một số khoản tiền L chiếm đoạt mà Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B không phải chịu trách nhiệm hình sự, làm rõ trách nhiệm của các bà Vũ Thị C, Trần Thị Thu E, Lê Thu P trong việc quản lý số tiền giao cho L chiếm đoạt và một số vấn đề khác nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng.

Tại phiên tòa sơ thẩm

** Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:*

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Chúc L phạm tội “Tham ô tài sản”; các bị cáo: Vũ Thị B, Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Ánh H phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Về hình phạt đối với các bị cáo:

+) Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*); khoản 5 Điều 353, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 38, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*): Phạt bị cáo Hoàng Thị Chúc L 20 năm tù; cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản trong cơ quan, tổ chức trong thời hạn từ 02 năm

đến 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù; phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

+) Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 360; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41, khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*), riêng bị cáo Vũ Thị B và Nguyễn Thị Hồng N áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*), phạt: Mỗi bị cáo gồm (Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B) 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; cấm Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức trong thời hạn từ 02 năm đến 03 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*); các Điều 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị:

* Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các cá nhân đối với bị hại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, gồm:

+ Số tiền bị hại đã nhận: Bà Vũ Thị C nộp 3.564.800.000 đồng; bà Trần Thị Thu E nộp 3.036.844.000 đồng; bà Lê Thu P nộp 2.700.000.000 đồng; số tiền Cơ quan điều tra thu hồi 704.532.296 đồng;

+ Số tiền đã thu giữ do các bị cáo, cá nhân tự nguyện nộp khắc phục hậu quả (bị hại chưa được nhận) gồm: Nguyễn Ánh H 60.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng N 50.000.000 đồng; Vũ Thị B 300.000.000 đồng; Dương Thị Thuỳ O 100.000.000 đồng;

* Buộc các cá nhân phải trả lại tiền cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, gồm: Bà P Thị Mai G 5.000.000 đồng; bà Lê Thu P 20.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu M 7.000.000 đồng;

* Hoàng Thị Chúc L phải trả cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam số tiền 8.012.639.684 đồng (gồm: 154.520.242 đồng đã phong tỏa trong 03 tài khoản ngân hàng và 7.858.119.442 đồng chưa thu hồi được).

- Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+) Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa 03 tài khoản ngân hàng của Hoàng Thị Chúc L; tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản 01 xe ô tô và 02 xe mô tô là tài sản chung vợ chồng của Hoàng Thị Chúc L và ông Nguyễn Trọng P, để đảm bảo thi hành án.

+) Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của Hoàng Thị Chúc L;

+) Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ tay;

+) Trả cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam: 01 CASE máy tính;

+) Trả cho ông Nguyễn Trọng P (chồng bị cáo L): 01 máy tính xách tay;

+) Trả cho Vũ Thị B, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Ánh H các điện thoại đã thu giữ của các bị cáo này;

+ Trả cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam: 510.000.000 đồng.

- Về án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

* Luật sư bào chữa của bị cáo Hoàng Thị Chúc L đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*); điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*): Phạt bị cáo Hoàng Thị Chúc L mức án thấp nhất. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

* Luật sư bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*), phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N mức án thấp nhất nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động. Về trách nhiệm dân sự nhất trí như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Trọng P: Đề nghị trả lại máy tính xách tay, thu giữ của Hoàng Thị Chúc L; hủy bỏ lệnh kê biên tài sản.

- Ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị A: Không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Hồng N trả lại số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố còn chưa đầy đủ nên Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng do đó căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn xét xử, Tòa án xét xử trong phạm vi thẩm quyền về các nội dung Viện kiểm sát truy tố.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vụ án xảy ra tại Bưu điện thành phố Yên Bái nhưng Bưu điện thành phố Yên Bái và Bưu điện tỉnh Yên Bái là đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nên xác định Tổng công ty Bưu điện Việt Nam là bị hại.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo đã phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Trong thời gian từ 01/5/2024 đến ngày 04/5/2024, do cần tiền chi tiêu cá nhân và chuyển cho các đối tượng lừa đảo trên mạng, là thủ quỹ được quản lý các khoản tiền, Hoàng Thị Chúc L đã chiếm đoạt của Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái 18.560.815.980 đồng. Hành vi của Hoàng Thị Chúc L lợi dụng chức vụ, quyền hạn, chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, do đó Hoàng Thị Chúc L đã phạm và tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*);

Nguyễn Ánh H là Kế toán địa bàn, Nguyễn Thị Hồng N là Kế toán trưởng và Vũ Thị B là Giám đốc Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái: cuối ngày 02/5/2024, H, N, B đã không kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thủ quỹ Hoàng Thị Chúc L nộp tiền đúng quy định, không thực hiện lưu quỹ tiền mặt tại Kho tiền trong trường hợp số tiền lưu quỹ trên 1.000.000.000 đồng nên không phát hiện thủ quỹ Hoàng Thị Chúc L chiếm đoạt tiền của Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái, gây thiệt hại cho Bưu điện thành phố YB, tỉnh Yên Bái số tiền 6.612.831.317 đồng. Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B đều là người có chức vụ, quyền hạn nhưng đã không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, gây thiệt hại rất nghiêm trọng nên Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B đã phạm vào tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm c khoản 3 Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Hoàng Thị Chúc L phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; với nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đã bỏ hình phạt tử hình tội “Tham ô tài sản” là có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định này xem xét hình phạt đối với bị cáo L cho phù hợp. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị Chúc L thấy rằng áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) đối với bị cáo L là đã đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Theo khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) cần cấm Hoàng Thị Chúc L đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản trong cơ quan, tổ chức một thời gian và phạt bị cáo L một khoản tiền là hình phạt bổ sung.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B phạm tội rất nghiêm trọng và đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải,

tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng, đã bồi thường một phần cho bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo N có giấy khen trong quá trình công tác; bị cáo H có bố tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; bị cáo N và bị cáo B có bố, mẹ đều được tặng thưởng Huân chương, Huy chương; do đó, các bị cáo H, N, B đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình công tác bị cáo B có Bằng khen, bị cáo N là chiến sỹ thi đua cơ sở nên bị cáo B, Nhung được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo H, N, B phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đều có nhân thân tốt nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo;

Các bị cáo Vũ Thị B, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Ánh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần vi phạm này, các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, làm việc; các bị cáo đã rất cố gắng, nỗ lực trong việc bồi thường khắc phục hậu quả, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo B, N có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác; bị cáo B đang bị ung thư tuyến giáp. Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm xấu an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Theo khoản 4 Điều 360 của Bộ luật Hình sự, cần cấm các bị cáo H, N, B đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức trong thời gian nhất định.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận Bị hại được bồi thường tổng số tiền bị chiếm đoạt là 18.560.815.980 đồng, trong đó:

- Số tiền bị hại đã nhận: Bà Vũ Thị C nộp 3.564.800.000 đồng; bà Trần Thị Thu E nộp 3.036.844.000 đồng; bà Lê Thu P nộp 2.700.000.000 đồng; Cơ quan điều tra đã thu hồi được 704.532.296 đồng;

- Số tiền đã thu giữ của các cá nhân tự nguyện nộp khắc phục hậu quả (bị hại chưa được nhận), gồm: Nguyễn Ánh H 60.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng N 50.000.000 đồng; Vũ Thị B 300.000.000 đồng; Dương Thị Thuỳ O 100.000.000 đồng;

- Số tiền thu hồi của các cá nhân: Bà P Thị Mai G 5.000.000 đồng; bà Lê Thu P 20.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu M 7.000.000 đồng (quá trình điều tra đã xác định được đây là tiền do L chiếm đoạt của Bị hại nên các cá nhân này phải trả lại cho bị hại).

- Tiền phong toả 03 tài khoản của Hoàng Thị Chúc L là 154.520.242 đồng.

- Ngoài các khoản trên, bị cáo Hoàng Thị Chúc L còn phải bồi thường số tiền 7.858.119.442 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản, Lệnh kê biên tài sản đối với Hoàng Thị Chúc L để đảm bảo thi hành án;
- Điện thoại của Hoàng Thị Chúc L được bị cáo sử dụng để chuyển khoản các khoản tiền chiếm đoạt của bị hại nên bị tịch thu sung quỹ Nhà nước;
- Các điện thoại thu giữ của các bị cáo N, H, B không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo;
- 01 quyển sổ tay thu giữ của Hoàng Thị Chúc L không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;
- 01 máy tính xách tay là tài sản của Nguyễn Trọng P (chồng bị cáo L) cần trả lại cho ông Phú.
- 01 Case máy tính thu giữ khi khám xét chỗ làm việc của Hoàng Thị Chúc L là tài sản của bị hại nên trả cho bị hại.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với các bà Vũ Thị C, Trần Thị Thu E và Lê Thu P đã thiếu trách nhiệm trong việc bàn giao tiền cho Hoàng Thị Chúc L không đúng quy định, tạo điều kiện để L chiếm đoạt tiền của Bru điện thành phố YB. Tòa án đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát xem xét trách nhiệm hình sự, tuy nhiên Viện kiểm sát cho rằng hành vi của các bà không phải là nguyên nhân chính dẫn đến L chiếm đoạt tiền của bị hại, các bà đã nộp toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả, nên không truy cứu. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án chỉ xét xử các bị cáo Viện kiểm sát đã truy tố.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Bị cáo Hoàng Thị Chúc Ly phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 7.858.119.442 đồng còn phải bồi thường do chưa thu hồi được.

Các bà Hà Thị Mai G, Lê Thu P, Nguyễn Thị Thu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải hoàn trả cho bị hại.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo

- Hoàng Thị Chúc L phạm tội “Tham ô tài sản”.
- Vũ Thị B, Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Ánh H phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

II. Về hình phạt:

1. Hoàng Thị Chúc L: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*); khoản 5 Điều 353,

điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 38, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*):

- Hình phạt chính: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2024;
- Hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Phạt 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Vũ Thị B: Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 360; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*):

- Hình phạt chính: 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2025).
- Hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Nguyễn Thị Hồng N: Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 360; các điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*):

- Hình phạt chính: 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2025).
- Hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Nguyễn Ánh H: Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 360; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*):

- Hình phạt chính: 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2025).
- Hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Vũ Thị B, Nguyễn Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân phường YB, tỉnh Lào Cai; giao bị cáo Nguyễn Ánh H cho Ủy ban nhân dân phường NC, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

III. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*); các Điều 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

1. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo, cá nhân đối với bị hại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, gồm:

- Số tiền bị hại đã nhận: Bà Vũ Thị C nộp 3.564.800.000 đồng; bà Trần Thị Thu E nộp 3.036.844.000 đồng; bà Lê Thu P nộp 2.700.000.000 đồng; số tiền Cơ quan điều tra thu hồi 704.532.296 đồng;

- Số tiền đã thu giữ do các bị cáo, cá nhân tự nguyện nộp khắc phục hậu quả (bị hại chưa được nhận) gồm: Nguyễn Ánh H 60.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng N 50.000.000 đồng; Vũ Thị B 300.000.000 đồng; Dương Thị Thuỳ Nhung 100.000.000 đồng;

2. Buộc các cá nhân phải trả lại tiền cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, gồm: Bà P Thị Mai G 5.000.000 đồng; bà Lê Thu P 20.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu M 7.000.000 đồng;

3. Hoàng Thị Chúc L phải trả cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam số tiền 8.012.639.684 đồng (gồm: 154.520.242 đồng đã phong tỏa trong 03 tài khoản Ngân hàng và 7.858.119.442 đồng chưa thu hồi được).

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

IV. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Tiếp tục duy trì các Lệnh phong tỏa tài khoản số: 291, 292 và 293/LPT-CSKT cùng ngày 14/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đối với 03 tài khoản của Hoàng Thị Chúc L (02 tài khoản số 000885559999 và 0300050046101 mở tại ngân hàng LPBank; 01 tài khoản số 3711137428 mở tại ngân hàng BIDV) với tổng số tiền là 154.520.242 đồng, để đảm bảo thi hành án;

2. Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số: 302/LKB-CSKT ngày 24/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI, loại ACCENT, biển số đăng ký 88A-124.09 và 02 xe mô tô (01 xe nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, biển số đăng ký 21F1-065.28; 01 xe nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ, biển số đăng ký 21V8-9936) là tài sản chung vợ chồng của Hoàng Thị Chúc L và ông Nguyễn Trọng P, để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai), như sau:

3.1. Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max thu giữ của Hoàng Thị Chúc L;

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ tay, bìa ngoài màu xanh của Hoàng Thị Chúc L.

3.3. Trả cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam: 01 CASE máy tính;

3.4. Trả cho Vũ Thị B: 01 điện thoại di động, màu xám do cơ quan điều tra đã thu giữ của Vũ Thị B;

3.5. Trả cho Nguyễn Ánh H: 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max do cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Ánh H;

3.6. Trả cho Nguyễn Thị Hồng N: 01 điện thoại di động SAMSUNG do cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N;

3.7. Trả cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam: 460.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu đồng);

3.8. Trả cho ông Nguyễn Trọng P: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS.

4. Xử lý vật chứng theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai) và theo Ủy nhiệm chỉ số: 05/250625_1009290_2571001 ngày 25/6/2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai), như sau: Trả cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) là tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N;

V. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Mỗi bị cáo (gồm Hoàng Thị Chúc L, Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị Hồng N, Vũ Thị B), phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Hoàng Thị Chúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 115.858.000 đồng (làm tròn số).

- Bà Hà Thị Mai G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng;

- Bà Lê Thu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng;

- Bà Nguyễn Thị Thu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 đồng.

VI. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tối cao;
- Vụ GDKT về hình sự-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- THA Dân sự tỉnh Lào Cai;
- Trại Tạm giam;
- Các bị cáo (4);
- Người bào chữa (2);
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ (8);
- Thi hành án hình sự (12);
- Lưu: HS, HCTP, tiểu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

